TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-PT
Ngày: 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Bà Mai Trần Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HSST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Quốc Tr; Tên gọi khác: Niểng; Sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Ấp 4, xã Ph VA, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn S và bà: Lê Thị Tuyết Ph; Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2001, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

2. Châu Tấn D; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 21, xã KT, huyện U M, tỉnh C M; Chỗ ở: Số 60B Đường 19, ấp TT, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn Th và bà: Phan Thị T; Có vợ: Ngô Thị Thúy H, sinh năm: 2000 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện CC xử phạt 03 năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật" theo Bản án số 211/2017/HSST ngày 11/12/2017, ngày 29/11/2019 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

3. Nguyễn Minh Ph: Tên gọi khác: Mót; Sinh năm: 2000, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã VHHB, huyện Gò Qu, tỉnh KG; Chỗ ở: Ấp Th, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Được và bà: Hồ Thị Hương; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

4. Trần Trúc NG; Tên gọi khác: Ken; Sinh năm: 2001, tại Tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ẤpTĐ, xã Tân TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh Gi và bà: Trần Thị Kim Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

5. Nguyễn Phước D; Sinh năm: 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hậ, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Sa bà: Lê Thị Hương L; Vợ, con; Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

6. Viên Tài T; Tên gọi khác: Say; Sinh năm: 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TĐ, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 4A, ấp Tiền, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Viên Nhúc C và bà: Trần Dục Ch; Vợ, con; Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

7. Nguyễn Q D; Sinh ngày: 04/10/2004, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Khu phố 1, phường TC, thành phố HT, tỉnh KG; Chỗ ở: Ấp Bàu Sim, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con; Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quốc Tr có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị L từ khoảng tháng 10/2021. Trong thời gian quen nhau, cả hai phát sinh mâu thuẫn. Do bực tức nên lúc 00 giờ ngày 21/12/2021, Triệu đi xe gắn máy Honda Vision biển số 59Y2-401.12 đến nhà bà Nguyễn Thị Bở, mẹ của Lụa và ném 03 cục đá ven đường vào nhà bà Bở tại số nhà 653 Nguyễn Văn K, ấp CS, xã TAH, huyện CC. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu điện thoại cho Châu Tấn D để rủ đi đánh nhau thì Dương đồng ý. Dương rủ Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D thì cả nhóm đồng ý. Triệu nhờ Tấn lấy hung khí, Tấn nói PH đi lấy hung khí và hẹn gặp nhau ở nghĩa trang Đạo Thiên Chúa thuộc ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. PH điều khiển xe gắn máy biển số 68E1-355.17 chở QD đi về nhà tại tổ 14, ấp Thượng, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy 04 cây dao tự chế cán bằng gỗ bỏ trong túi câu cá màu xanh dưới tấm tôn tại bụi tre trước nhà PH rồi mang đến điểm hẹn. Sau đó, PH điều khiển xe gắn máy biển số 68E1-355.17 chở QD cầm 01 dao tự chế, Nguyên điều khiển xe gắn máy biển số 68E1-354.60 chở Triệu cầm 02 dao tự chế, Phước Dương điều khiển xe gắn máy biển số 68E1-139.59 chở Tấn cầm 01 dao tự chế, Thế điều khiển xe gắn máy biển số 59Y2-780.05 đi một mình không cầm hung khí. Cả nhóm di chuyển từ nghĩa trang Đạo Thiên Chúa thuộc ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đi theo hướng Tỉnh lộ 2, xã Phước Vĩnh An đến Sư đoàn 9, sau đó di chuyển vòng theo Sư đoàn 9 đến đường Nguyễn Văn Khạ thuộc xã TAH. Cả nhóm đến số nhà 653 Nguyễn Văn Khạ, ấp Cây Sộp, xã TAH, huyện CC là nhà của bà Bở, Triệu gọi mở cửa nhưng không ai ra nên Triệu nói các đối tượng đập phá tài sản nhà bà Bở, Tấn dùng rựa đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm, cửa xếp, PH dùng rựa đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm, Nguyên dùng chân đạp vào cửa, dùng rựa chặt vào cửa, Triệu dùng rựa chém vào cửa xếp, camera, dùng ống tuýp sắt đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm. QD, Phước Dương và Thế không tham gia đập phá tài sản, khoảng 05 phút sau, Thế bỏ về trước.

Sau khi đập phá xong, PH chở QD, Phước Dương chở Tấn , Nguyên chở Triệu tẩu thoát, tập trung tại nghĩa địa ấp Tân Thành gom hung khí lại cho PH bỏ vào bao câu cá về nhà cất lại vị trí cũ. Cùng ngày, chị Lụa đến trình báo sự việc tại Công an xã TAH.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản thiệt hại có giá trị 8.850.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 513/KLGĐ-TT ngày 10/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc, nhọn, không có ký hiệu, dài khoảng 126mm không phải là vũ khí thô sơ hay vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ; 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc, nhọn, không có ký hiệu, dài khoảng 119,5mm; 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc, nhọn, không có ký hiệu, dài khoảng 89,5mm và 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc, nhọn, không có ký hiệu, dài khoảng 50mm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như đao, thuộc nhóm vũ khí thô sơ.

Ngày 05/9/2022, Ủy ban nhân dân xã TTH có công văn số 1991/VB-UBND gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CC xác định: Vị trí xảy ra vụ việc là khu vực nghĩa địa Đạo Thiên Chúa thuộc ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC là khu vực dân cư, khu tập trung nhiều nhà dân sinh sống. Hành vi "Gây rối trật tự công cộng" xảy ra ngày 21/12/2021 tại ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC của các đối tượng trên có ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã TTH gây hoang mang trong quần chúng nhân dân sinh sống ở khu vực trên.

Ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân xã TAH có công văn số 1469/UBND gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CC xác định: Vị trí xảy ra vụ việc là khu vực đường Nguyễn Văn Khạ từ Cổng 320 (Sư đoàn 9) đến trước nhà số 653 ấp Cây Sộp, xã TAH, huyện CC là khu vực dân cư, khu tập trung nhiều nhà dân sinh sống. Hành vi "Gây rối trật tự công cộng" xảy ra ngày 21/12/2021 tại ấp Cây Sộp, xã TAH, huyện CC của các đối tượng trên có ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã TAH gây hoang mang trong quần chúng nhân dân sinh sống ở khu vực trên.

Ngày 31/10/2022, Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An có công văn số 2209/VB-UBND gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CC xác định: Vị trí xảy ra vụ việc là khu vực từ đường 414 giao nhau với đường Tỉnh lộ 2 và đường Tỉnh lộ 2 giao với đường Tỉnh lộ 8 thuộc khu vực ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện CC là khu vực dân cư, tập trung nhiều nhà dân sinh sống. Vụ việc trên làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Phước Vĩnh An, huyện CC và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân sinh sống ở tại khu vực đó.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59Y2-780.05 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 01 xe mô tô biển số 68E1-355.17 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 01 xe mô tô biển số 68E1-354.60 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 01 xe mô tô biển số 68E1-139.59 (đã trả cho chủ sở hữu)
- 01 (một) cây rựa dài khoảng 120cm, cán gỗ dài khoảng 84cm, lưỡi bằng kim loại, sắc dài khoảng 36cm, bản rộng nhất 07cm.
- 01 (một) cây rựa dài khoảng 126cm, cán gỗ dài khoảng 91cm, lưỡi bằng kim loại, sắc dài khoảng 35cm, bản rộng nhất 07cm.

- 01 (một) cây rựa dài khoảng 90cm, cán gỗ dài khoảng 41cm, lưỡi bằng kim loại, sắc dài khoảng 49cm, bản rộng nhất 08cm.

- 01 (một) cây rựa dài khoảng 52cm, bị gãy cán gỗ còn khoảng 13cm, lưỡi bằng kim loại, sắc dài khoảng 49cm, bản rộng nhất 07cm.

Phần dân sự: Bị can Huỳnh Quốc Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS.CC ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph và Trần Trúc NG về các tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 và "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố các bị cáo Nguyễn Phước D, Viên Tài T và Nguyễn Q D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 12-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Quốc Tr (Niểng), Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph (Mót) và Trần Trúc NG (Ken) phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc Tr (Niểng), Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph (Mót), Trần Trúc NG (Ken), Nguyễn Phước D, Viên Tài T và Nguyễn Q D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc Tr 03 (ba) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn D 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây

rối trật tự công cộng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Trúc NG 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Trúc NG 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Viên Tài T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 01 năm 2023, các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Viên Tài T, có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Q D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Viên Tài T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Q D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, nên chấp nhận.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph và Trần Trúc NG sử dụng dao tự chế chém, đập phá cửa sắt, tủ kính bán cơm, camera, mái hiên di động của bà Nguyễn Thị Bở, gây ra thiệt hại về tài sản thiệt hại không thể sửa chữa được có trị giá là 8.850.000 đồng. Các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D sử dụng dao tự chế là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như đao, thuộc nhóm vũ khí thô sơ để tụ tập, di chuyển trên các địa bàn xã TTH, xã TAH và xã Phước Vĩnh An, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự nơi công cộng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân sinh sống.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph và Trần Trúc NG về các tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Xét xử các bị cáo Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan sai.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như cá thể hóa nhân thân, vai trò của từng bị cáo, tuyên phạt các bị cáo:

- Huỳnh Quốc Tr 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội "Hủy hoại tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng";

- Châu Tấn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội "Hủy hoại tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng";

- Nguyễn Minh Ph 04 (bốn) năm tù về các tội "Hủy hoại tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng";

- Trần Trúc NG 04 (bốn) năm tù về các tội "Hủy hoại tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng";

- Nguyễn Phước D 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

- Viên Tài T 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Mức hình phạt trên là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng cũng không bổ sung được tình tiết nào mới để xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Q D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do bị bạn bè rủ rê, có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Q D 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Gây rối trật tự công cộng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D làm trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Huỳnh Quốc Tr có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị L, trong thời gian quen nhau, cả hai phát sinh mâu thuẫn, nên vào khoảng 00 giờ ngày 21/12/2021, Triệu đi xe gắn máy đến nhà bà Nguyễn Thị Bở, mẹ của chị Lụa tại số nhà 653 Nguyễn Văn Khạ, ấp Cây Sộp, xã TAH, huyện CC và nhặt 03 cục đá ven đường ném vào nhà bà Bở. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu gọi điện thoại rủ Châu Tấn D đi đánh nhau thì Dương đồng ý. Dương rủ thêm

Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D thì cả nhóm đồng ý tham gia. Sau đó, Triệu cùng cả nhóm đi chuẩn bị hung khí xong gặp nhau ở nghĩa trang Đạo Thiên Chúa thuộc ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC để cùng đi đến nhà bà Bở. Khi đi, PH điều khiển xe gắn máy chở QD cầm 01 dao tự chế, Nguyên điều khiển xe gắn máy chở Triệu cầm 02 dao tự chế, Phước Dương điều khiển xe gắn máy chở Tấn cầm 01 dao tự chế, Thế điều khiển xe gắn máy đi một mình không cầm hung khí. Cả nhóm di chuyển từ nghĩa trang Đạo Thiên Chúa thuộc ấp Tân Thành, xã TTH, huyện CC, đi theo hướng Tỉnh lộ 2, xã Phước Vĩnh An đến Sư đoàn 9, sau đó di chuyển vòng theo Sư đoàn 9 đến đường Nguyễn Văn Khạ thuộc xã TAH. Khi cả nhóm đi đến nhà của bà Bở, Triệu gọi mở cửa nhưng không ai ra nên Triệu nói cả nhóm đập phá tài sản nhà bà Bở. Tấn dùng dao tự chế đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm và cửa xếp, PH dùng dao tự chế đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm, Nguyên dùng chân đạp vào cửa, dùng dao tự chế chặt vào cửa, Triệu dùng dao tự chế chém vào cửa xếp, camera và dùng ống tuýp sắt đập phá tủ kính nhôm dùng để bán cơm. Các bị cáo QD, Phước Dương và Thế không tham gia đập phá tài sản, khoảng 05 phút sau, Thế bỏ về trước.

Xét thấy các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph và Trần Trúc NG sử dụng dao tự chế chém, đập phá cửa sắt, tủ kính bán cơm, camera, mái hiên di động của bà Nguyễn Thị Bở, gây ra thiệt hại về tài sản thiệt hại không thể sửa chữa được có trị giá là 8.850.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không phù hợp, bởi vì hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp dùng chất nguy hiểm về cháy nổ hoặc thủ đoạn phạm tội nguy hiểm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thiệt hại về tài sản có giá trị 8.850.000 đồng, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại căn cứ pháp luật, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D sử dụng dao tự chế là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như đao, thuộc nhóm vũ khí thô sơ để tụ tập, di chuyển trên các địa bàn xã TTH, xã TAH và xã Phước Vĩnh An, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cũng như trật tự công cộng tại địa phương. Ủy ban nhân dân các xã TTH, Tân An Hội và Phước Vĩnh An đều xác định nơi các bị cáo tụ tập là khu vực dân cư, tập trung nhiều nhà dân sinh sống. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân sinh sống tại địa bàn các xã nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét nội dung kháng cáo các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T và Nguyễn Q D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như các đặc điểm về nhân thân và vai trò của từng bị cáo. Qua đó, tuyên phạt các bị cáo: Huỳnh Quốc Tr 03 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản" và 03 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Châu Tấn D 02 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản" và 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Trần Trúc NG 02 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản" và 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Nguyễn Phước D 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Viên Tài T 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị cáo Nguyễn Q D 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Mặc dù đối với tội "Hủy hoại tài sản" xét xử các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, nhưng nhận thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là phù hợp, nên giữ nguyên.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T và Nguyễn Q D cũng không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào để xem xét, nên giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Viên Tài T. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Q D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Viên Tài T. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Phước D, Nguyễn Q D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc Tr (Niểng), bị cáo Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph (Mót) và Trần Trúc NG (Ken) phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc Tr (Niểng), bị cáo Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph (Mót), Trần Trúc NG (Ken), Nguyễn Phước D, Viên Tài T và

Nguyễn Q D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc Tr 03 (ba) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Quốc Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn D 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Châu Tấn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Châu Tấn D chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Trúc NG 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Trúc NG 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Trúc NG chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước D 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Viên Tài T 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q D 01 (một) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[3] Các bị cáo Huỳnh Quốc Tr, Châu Tấn D, Nguyễn Minh Ph, Trần Trúc NG, Nguyễn Phước D, Viên Tài T, Nguyễn Q D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H.Củ Chi; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (7)
- Thi hành án H.Củ Chi; (2)
- TAND H.Củ Chi; (1)
- Công an H.Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (7)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Huân